

Bản án số: 27/2018/HSST
Ngày 04-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Yên

Ông Lê Tất Kề

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Cao Thắng- Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2018/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:31/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Qu, sinh ngày 02 tháng 12 năm 1992 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 8 đường K, phường Tr, Quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Vũ Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/6/2018; có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Phạm Thị Mai H, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Tổ 4, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Bà Phạm Thị O, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Đường C, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Lê Thị Huyền Tr; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Anh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 08, 12/6/2018 Nguyễn Văn Qu đã hai lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trên địa bàn phường T, quận H, thành phố Hải Phòng:

Lần 1: Khoảng 14 giờ ngày 08/6/2018, Qu phát hiện nhà chị Phạm Thị Mai H tại tổ 4, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng mở cổng, không có người trông coi. Trong nhà có 01 chiếc xe máy điện, nhãn hiệu DIBAO, biển kiểm soát 15MĐ1-419.53. Qu đi vào trong nhà lấy chùm chìa khóa để trên mặt ghế, trong đó có chìa khóa của xe DIBAO. Qu dùng chìa khóa mở ổ điện, điều khiển xe đến cửa hàng mua bán xe đạp điện số 376 đường Ch, phường D, Quận L, Hải Phòng. Tại đây, Qu bán xe cho chủ cơ sở là Nguyễn Anh T cùng toàn bộ giấy tờ để trong cốp xe gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy biển kiểm soát 15MĐ1-419.53, 01 sổ bảo hành mang tên Phạm Thị Mai H, với giá 5.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán xe Qu đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 13/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Hải An kết luận: Chiếc xe máy điện DIBAO, biển kiểm soát: 15MĐ1-419.53 trị giá 8.450.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 12/6/2018, Qu phát hiện gia đình bà Phạm Thị O để 01 xe máy điện nhãn hiệu DIBAO, biển kiểm soát 15MĐ1-246.74 ở vỉa hè trước cửa nhà đường C, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng không có người trông coi. Qu đi vào trong nhà quan sát thấy một chùm chìa khóa để trên mặt bàn, trong đó có chìa khóa của chiếc xe DIBAO. Qu liền lấy chìa khóa mở ổ khóa điện rồi điều khiển đến cửa hàng của anh Nguyễn Anh T để tiêu thụ. Anh T thông báo cho Qu biết việc Công an phường T đã thu giữ chiếc xe DIBAO Quyền bán ngày 08/6/2018 cho anh T là tài sản trộm cắp. Nhận thấy hành vi sai phạm của mình bị phát hiện, Qu nhờ anh T đi cùng với mình đến Công an phường T đầu thú. Tại đây, Qu giao nộp 01 chiếc xe DIBAO và giấy chứng nhận đăng ký biển kiểm soát 15MĐ1-246.74 để trong cốp xe

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 14/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Hải An kết luận: Chiếc xe máy điện DIBAO, biển kiểm soát 15MĐ1-246.74 trị giá 7.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 10 tháng 9 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An truy tố Nguyễn Văn Qu về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra vấn đề giải quyết.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi như nội dung bản cáo trạng và khai: Khi bị cáo bán xe đạp điện trộm cắp được của chị Phạm Thị Mai H cho anh Nguyễn Anh T, bị cáo nói với anh T là xe của bị cáo mua lại của người khác, có giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy bảo hành. Số tiền bán xe bị cáo đã dùng vào việc chơi game hết. Bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 08 và 12 tháng 8 năm 2018, bị cáo đã hai lần có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản gồm: 01 xe máy điện DIBAO, biển kiểm soát 15MĐ1- 419.53 của chị Phạm Thị Mai H, trị giá 8.450.000 đồng và 01 xe máy điện DIBAO, BKS 15MĐ1- 246.74 của bà Phạm Thị O, trị giá 7.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 15.400.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự, trị an ở địa phương.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, ham chơi nên bị cáo liên tục thực hiện 02 hành vi chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo đã có đầy đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

[3] Xét về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Mỗi hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đều đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo đã ra đầu thú và nộp lại tài sản chiếm đoạt ở lần phạm tội thứ 2, khắc phục một phần hậu quả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, xét tội phạm mà bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội nhiều lần nên cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

- Về trách nhiệm dân sự:

[7] Các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bồi thường; anh Nguyễn Anh T đã được bị cáo trả lại số tiền mua bán xe là 5.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí:

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Những vấn đề khác:

[9] Đối với Nguyễn Anh T tài liệu điều tra không đủ cơ sở kết luận về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải An không xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 135, Điều 136, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử phạt: Nguyễn Văn Qu 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- CQCSĐT- Công an quận Hải An;
- CQTHAHS- Công an quận Hải An;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Thủy